

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo thông tư số /2026/TT-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phụ lục VIII

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ VỊ TRÍ CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI, CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

(Kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu số 01. Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới

SỞ XÂY DỰNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số hồ sơ: ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ VỊ TRÍ CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

Loại hình kiểm tra, đánh giá:

☐ Cấp mới

☐ Cấp lại

Ngày kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Nội dung kiểm tra:

I. Yêu cầu chung:

Nội dung kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽²⁾
Khu vực dành cho xe chờ			
Hệ thống đường nội bộ cho xe cơ giới và khu vực đỗ xe			
Trang bị các hệ thống, thiết bị hỗ trợ			
Thiết bị kiểm tra			
Thiết bị kiểm tra phanh, thiết bị đo độ trượt ngang của bánh xe, thiết bị đo độ khối			
Số lượng thiết bị kiểm tra phanh có chức năng kiểm tra thực tế được loại xe có kiểu dẫn động bốn bánh toàn thời gian (AWD) hoạt động ở chế độ bốn bánh toàn thời gian			

II. Xưởng kiểm định, vị trí kiểm tra:

Nội dung kiểm tra		Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽²⁾
1. Xưởng kiểm định⁽³⁾				
1.1. Đối với xưởng chỉ có 01 dây chuyền kiểm định				
Kích thước thông xe tối thiểu				
1.2. Đối với xưởng nhiều dây chuyền kiểm định				
Khoảng cách giữa tâm hai dây chuyền kiểm định cạnh nhau (m) ⁽¹⁾				
Khoảng cách từ tâm các dây chuyền ngoài cùng đến mặt trong tường bao gần nhất (hoặc tới mép gần nhất công trình cố định) của xưởng kiểm định (m)				
Kích thước thông xe tối thiểu đối (dài x cao) với các dây chuyền kiểm định loại I				
Kích thước thông xe tối thiểu đối (dài x cao) với các dây chuyền kiểm định loại II				
2. Vị trí kiểm tra				
2.1. Dây chuyền số ..., dây chuyền kiểm định loại ...				
a) Vị trí kiểm tra đèn chiếu sáng phía trước:				
Vị trí đánh dấu trên sàn				
Độ phẳng phân diện tích bánh xe đi qua (mm)				
Độ phẳng vị trí kiểm tra trong trường hợp có các thiết bị khác lắp đặt trong vị trí này (trừ khe hở làm việc của thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm) (mm)				
Đường ray để di chuyển thiết bị kiểm tra đèn	Độ dài (m)			
	Điều kiện lắp đặt			
	Khi di chuyển thiết bị kiểm tra			
Trong không gian tương ứng với khoảng cách tối thiểu 1,0 m phía trước thiết bị kiểm tra đèn chiếu sáng phía trước				
b) Vị trí kiểm tra phanh:				
Vị trí đánh dấu trên sàn (m)				
Vị trí lắp đặt thiết bị kiểm tra phanh				
Độ phẳng khu vực ở khoảng cách tối thiểu 2,1 m phía trước và phía sau của đường trung tâm bộ thử phanh (mm)				
Khoảng cách gần nhất từ bộ thử phanh đến đầu hầm kiểm tra trong trường hợp bộ thử phanh lắp ngoài hầm kiểm tra (m) (đối với bộ thử phanh con lăn) ⁽¹⁾				
Màn hình hiển thị thông tin điều khiển và giá trị kiểm tra				
c) Vị trí kiểm tra gầm				
Kích thước làm việc của hầm (m)	Dài (L)			
	Rộng (R)			
	Độ sâu (H)			
Số lượng lõi lên xuống:				
Chiều cao gờ bảo vệ so với mặt sàn: (mm)				

Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm	Điều kiện lắp đặt			
	Khoảng cách từ điểm gần nhất của thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm đến mép trong của đầu hầm kiểm tra (m) ⁽¹⁾			
	Độ phẳng bề mặt làm việc của thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm với mặt sàn nhà xưởng tại vị trí lắp đặt (mm)			
Kích nâng	Điều kiện lắp đặt			
	Kích nâng ở trạng thái chưa làm việc			
	Khoảng cách từ điểm gần nhất của bàn nâng của kích nâng (khi kích nâng ở vị trí gần đầu hầm nhất) đến điểm mép trong của đầu hầm kiểm tra (m) ⁽¹⁾			
d) Vị trí kiểm tra độ trượt ngang bánh xe:				
Khoảng cách hai điểm gần nhất tính từ thiết bị đo độ trượt ngang tới bộ thử phanh (m)				
đ) Sơn cảnh báo	Sơn tại các vị trí nguy hiểm (vị trí kiểm tra phanh, độ trượt ngang, hầm kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm)			
	Sơn sọc màu vàng-đen theo quy cách bề rộng 10 cm, nghiêng 45 độ			
2.2. Dây chuyền số ..., dây chuyền kiểm định loại				
.....				

III. Nhà văn phòng

Nội dung kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽²⁾
Nhà văn phòng	Bố trí khu vực tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả kiểm định, lưu trữ hồ sơ		
	Có phòng chờ		
	Có phòng làm việc của nhân viên		
	Trang bị các thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động kiểm định		

IV: Hệ thống thông tin quản lý kiểm định:

Nội dung kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽²⁾
4.1. Cơ sở dữ liệu kiểm định			
Cơ sở dữ liệu kiểm định	Có thông tin đơn vị, quá trình hoạt động của cơ sở đăng kiểm		
	Có thông tin nhân sự cơ sở đăng kiểm		
	Có thông tin về thiết bị; các sự cố của thiết bị; các lần kiểm tra, đánh giá, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị		
	Có dữ liệu về hồ sơ phương tiện, các lần thay đổi		

	thông số kỹ thuật và thay đổi thông tin hành chính		
	Có dữ liệu kết quả kiểm định phương tiện: thông tin quản lý lần kiểm định, đánh giá lỗi của các hạng mục kiểm định không đạt, thông số đo của các thiết bị kiểm tra		
	Có thông tin quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định		
	Có hình ảnh phương tiện khi kiểm định		
4.2. Hạ tầng công nghệ thông tin của cơ sở đăng kiểm			
Máy tính và mạng cục bộ (LAN)	Có máy chủ để lưu trữ cơ sở dữ liệu kiểm định và quản lý domain mạng		
	Có các máy tính để sử dụng cho phần mềm Quản lý kiểm định, phần mềm điều khiển thiết bị kiểm tra		
	Có thiết bị chuyển mạch mạng (switch)		
	Có hệ thống dây mạng có khả năng kết nối các máy tính tới thiết bị chuyển mạch mạng với tốc độ tối thiểu 100 Mbps		
Mạng máy tính diện rộng (WAN)	Có ít nhất 01 đường truyền Internet có địa chỉ IP tĩnh với băng thông tối thiểu 100 Mbps		
	Được trang bị thiết bị tường lửa (firewall) có tính năng tạo kênh kết nối mạng riêng ảo (VPN) tới hạ tầng công nghệ thông tin của Cục Đăng kiểm Việt Nam		
4.3. Hệ thống camera giám sát			
Hệ thống camera giám sát	Có độ phân giải video tối thiểu 1280 x 720 pixels		
	Có tốc độ khung hình tối thiểu 30 hình trên giây		
	Quan sát, lưu trữ được clip, hình ảnh các vị trí kiểm tra trên dây chuyền kiểm định cho khoảng thời gian tối thiểu 30 ngày		
	Hình ảnh camera giám sát quá trình kiểm định trên dây chuyền phải kết nối với màn hình tại phòng chờ		
	Tín hiệu hình ảnh camera giám sát phải được kết nối tới Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải tại địa phương để theo dõi, giám sát		
4.4. Phần mềm quản lý việc tính tiền, thu giá dịch vụ, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động kiểm định			
	Có trang bị phần mềm quản lý việc tính tiền, thu giá dịch vụ, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động kiểm định		

V. Các thông tin niêm yết

Nội dung kiểm tra:	Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽²⁾
Các biển hiệu, bảng biểu và các nội dung cần thông	a) Tại phòng chờ		
	Quy trình kiểm định và các vị trí kiểm tra theo quy trình ISO của đơn vị		
	Chu kỳ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới (kích thước tối thiểu khổ A1)		

báo	Các chỉ tiêu đánh giá về cường độ sáng và độ lệch chùm sáng của đèn chiếu sáng phía trước, lực phanh, độ trượt ngang, âm lượng còi, hàm lượng khí thải, độ khối (kích thước tối thiểu khổ A0)		
	Giấy tờ cần thiết khi lập hồ sơ phương tiện và kiểm định (kích thước tối thiểu A1)		
	Thông báo “Số điện thoại đường dây nóng” của cơ sở đăng kiểm, Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải địa phương (kích thước tối thiểu A3)		
	Biểu giá dịch vụ kiểm định, phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận và phí sử dụng đường bộ theo quy định (kích thước tối thiểu A1)		
	Thời gian làm việc của cơ sở đăng kiểm		
	b) Tại xưởng kiểm định		
	Quy trình sử dụng thiết bị kiểm tra: được trình bày thành từng bảng có vị trí treo tương ứng với vị trí sử dụng thiết bị (có kích thước tối thiểu khổ A2)		
	Nội dung yêu cầu, tiêu chí đánh giá an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông đường bộ (có kích thước tối thiểu khổ A0)		
	Chỉ báo về khu vực dành riêng cho kiểm định		
	(c) Biển hiệu cơ sở đăng kiểm		
	Theo mẫu ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới		

VI. Vị trí của cơ sở đăng kiểm⁽¹⁾

Nội dung kiểm tra:	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽²⁾
Phải cách cơ sở giáo dục phổ thông, bệnh viện (m)			

VII. Ghi nhận khác (nếu có)

.....

VIII. Diễn giải nội dung không đạt

.....

IX. Kết luận chung⁽⁴⁾: ☐ Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu

Biên bản đã được thông qua và lập thành 03 bản, 01 bản lưu tại cơ sở đăng kiểm, 01 bản lưu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và 01 bản lưu tại Sở Xây dựng.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức
thành lập cơ sở đăng kiểm⁽⁵⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Cục Đăng
kiểm Việt Nam⁽⁶⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Sở Xây dựng⁽⁶⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi các thông số đối với kiểm tra lần đầu hoặc nếu có thay đổi với một trong các trường hợp, trường hợp khác để trống (có bản vẽ kèm theo);
- (2) Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu ghi “Đ”, không đạt ghi “KĐ”, không áp dụng ghi “/”;
- (3) Trường hợp cơ sở có các dây chuyền lắp đặt tại các nhà xưởng độc lập thì ghi rõ xác định tại từng nhà xưởng một;
- (4) Tích dấu “√” vào ô vuông tương ứng;
- (5) Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với kiểm tra, đánh giá lần đầu;
- (6) Trường hợp có nhiều người kiểm tra thì những ai tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ cùng ký. Từng thành viên kiểm tra, đánh giá chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá về nội dung được phân công thực hiện;
- (7) Ghi theo yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sơ sở đăng kiểm, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Mẫu số 02. Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

SỞ XÂY DỰNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số hồ sơ: ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ VỊ
TRÍ CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY**

Loại hình kiểm tra, đánh giá:

☐ Cấp mới

☐ Cấp lại

Ngày kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Nội dung kiểm tra:

I. Mặt bằng đơn vị

Mục	Tiêu chí phân loại	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Khoảng cách giữa cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy với cơ sở giáo dục phổ thông, bệnh viện ⁽²⁾			
2.	Có khu vực chờ và trả kết quả kiểm định			
3.	Thiết bị thông gió cưỡng bức			
4.	Khu vực kiểm định phải được đánh dấu bằng			

	đường viền màu vàng trên sàn với chiều rộng đường viền là 10 cm			
5.	Camera giám sát khu vực kiểm định khí thải			
6.	Thiết bị kiểm tra khí thải và các trang thiết bị công nghệ thông tin phải được bố trí, lắp đặt cố định			
7.	Đảm bảo duy trì nguồn điện để công tác kiểm định không bị gián đoạn			

II. Camera giám sát

Mục	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Camera IP sử dụng riêng cho việc giám sát kiểm định khí thải			
2.	Camera giám sát đảm bảo quan sát, lưu trữ được clip, hình ảnh vị trí kiểm tra cho khoảng thời gian tối thiểu 30 ngày			
3.	Tín hiệu hình ảnh camera giám sát kết nối tới Sở Xây dựng địa phương, Cục Đăng kiểm Việt Nam để theo dõi, giám sát			

III. Các thông tin niêm yết

Mục	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Biển hiệu theo mẫu ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy			
2.	Các thông tin cần công khai theo quy định của Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới			

IV. Thiết bị phân tích khí thải

1. Thông tin về thiết bị

- a. Nhân hiệu/Model:/.....
- b. Mã nhận dạng/Số Serial/Phiên bản phần mềm:/...../.....
- c. Thiết bị kiểm tra số:
- d. Năm sản xuất/ Năm sử dụng/Nước sản xuất:/...../.....
- đ. Số GCN/thời hạn tem:/.....
- e. Tiêu chuẩn đáp ứng⁽¹⁾: ☐ ISO ☐ OIML ☐ IEC ☐ TCVN

2. Yêu cầu kỹ thuật⁽²⁾

Mục	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Đo các thành phần khí thải của động cơ cháy			

	cường bức: CO, CO ₂ , HC				
3.	Ghi nhận tốc độ và nhiệt độ dầu động cơ trong quá trình kiểm tra				
4.	Kích thước đầu lấy mẫu				
5.	Chiều dài đầu lấy mẫu nằm trong ống xả				
6.	Thông số dài đo, độ chính xác của thiết bị phân tích khí xả ⁽¹⁾	Chỉ số/ hệ số	Dải đo	Độ chính xác	
		CO (% vol)			
		CO ₂ (%vol)			
		HC (ppm)			
		Tốc độ động cơ (v/p)			
		Nhiệt độ dầu động cơ (°C)			
7.	Khả năng hiển thị và lưu trữ kết quả đo bằng giá trị nồng độ các thành phần khí thải, hệ số lamda, giá trị tốc độ và nhiệt độ dầu động cơ ở chế độ tốc độ không tải và chế độ tốc độ không tải có tăng tốc				

3. Kiểm tra tình trạng hoạt động

Mục	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Màn hình hiển thị			
2.	Đầu lấy mẫu			
3.	Hệ thống tách nước chống xâm nhập vào buồng kiểm tra			
4.	Cơ cấu kẹp chặt vào ống xả kèm theo đầu lấy mẫu			
5.	Cảm biến tốc độ quay của trục khuỷu động cơ			
6.	Cảm biến nhiệt độ dầu động cơ			
7.	Máy tính			
8.	Hiển thị giá trị các chỉ số HC, CO, CO ₂ trên màn hình ở trạng thái sẵn sàng làm việc			

4. Yêu cầu về phần mềm điều khiển thiết bị

Mục	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu ⁽⁷⁾	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Kết nối được với thiết bị kiểm tra			
2.	Hiển thị và ghi nhận được các thành phần khí thải theo phương pháp đo			
3.	Lưu trữ kết quả kiểm định trong cơ sở dữ liệu			
4.	Kết nối được với máy tính và in ra được kết quả kiểm định sau khi hoàn thành quá trình kiểm định			
5.	Kết nối, trao đổi thông tin với phần mềm Quản lý kiểm định khí thải	Kết quả, thời gian kiểm định của phương tiện		
		Đảm bảo chính xác		
6.	Dữ liệu kiểm định phải được lưu trữ trong thời gian			

5. Tài liệu của thiết bị

Mục	Loại tài liệu	Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Chứng từ sở hữu ⁽²⁾ :	Có		
2.	C/O ⁽²⁾ :	Có		
3.	C/Q ⁽²⁾ :	Có		
4.	Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	Có		
5.	Sổ quản lý thiết bị:	Có		
6.	Tài liệu chứng minh phù hợp với ISO, OIML, IEC, TCVN ⁽²⁾ :	Có		

V. Ghi nhận khác (nếu có)

.....

VI. Diễn giải nội dung không đạt

.....

VII. Kết luận chung⁽⁴⁾: ☐ Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu

Biên bản đã được thông qua và lập thành 02 bản, 01 bản lưu tại cơ sở đăng kiểm, 01 bản gửi về Cơ quan kiểm tra, đánh giá.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập
cơ sở đăng kiểm⁽⁵⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Sở Xây dựng⁽⁶⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

⁽¹⁾ Đối chiếu với tài liệu của nhà sản xuất thiết bị;

⁽²⁾ Chỉ áp dụng đối với kiểm tra, đánh giá lần đầu;

⁽³⁾ Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu ghi “Đ”, không đạt ghi “KĐ”; không áp dụng ghi “/”;

⁽⁴⁾ Tích dấu “√” vào ô vuông tương ứng;

⁽⁵⁾ Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với kiểm tra, đánh giá lần đầu;

⁽⁶⁾ Trường hợp có nhiều người kiểm tra thì những ai tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ cùng ký. Từng thành viên kiểm tra, đánh giá chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá về nội dung được phân công thực hiện;

⁽⁷⁾ Ghi theo yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sơ sở đăng kiểm, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.